

Số: 154/KH-THPTTB

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 10 năm 2024

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024

Căn cứ Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 328/QĐ-UBND ngày 6 tháng 2 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phê duyệt Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 1126/KH-UBND ngày 07 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Triển khai Chương trình “Chuyển đổi số của Thành phố Hồ Chí Minh” và Đề án “Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh trở thành đô thị thông minh” năm 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 1302/KH-UBND ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030” năm 2024 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1270/QĐ-SGDĐT ngày 24 tháng 5 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Kế hoạch triển khai Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2022 – 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 2503/KH-SGDĐT ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về Triển khai Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024;

Trường THPT Tân Bình xây dựng Kế hoạch Triển khai Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ năm 2024 như sau:

I. MỤC TIÊU

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của toàn Ngành giáo dục Thành phố; Thực hiện có hiệu quả, đảm bảo đúng lộ trình các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch Đề án 06/CP gắn với thực hiện chủ đề năm 2024 của Thành phố “*Quyết tâm thực hiện hiệu quả Chuyển đổi số và Nghị quyết số 98/2023/QH15 của Quốc hội*”.
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử tại các đơn vị, góp phần nâng cao năng lực chuyển đổi số của Ngành giáo dục Thành phố. Nâng cao chất lượng dữ liệu của ngành GDĐT, đảm bảo dữ liệu đạt được tiêu chí:

đúng, đủ, sạch, sống phục vụ công tác chuyển đổi số của toàn ngành.

- Xác định rõ vai trò, trách nhiệm của Thủ trưởng các đơn vị và các nội dung, nhiệm vụ cần tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện. Nâng cao nhận thức, năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên nhà trường trong hoạt động chuyên môn và quản lý.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong thực thi công vụ nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp trong lĩnh vực GDĐT. Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động chuyên môn nhằm nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học; mở rộng phạm vi học tập; tạo môi trường học tập công bằng, hiện đại, hướng tới phát triển năng lực của người học.
- Đảm bảo hạ tầng kỹ thuật, an toàn an ninh thông tin đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại đơn vị trường học.
- Triển khai hiệu quả các văn bản, quy định, chiến lược về chuyển đổi số của trung ương, địa phương và của ngành GDĐT.

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Hạ tầng số

1.1. Hạ tầng số phục vụ công tác chuyển đổi số của ngành

Đảm bảo hệ thống lưu trữ, hệ thống đảm bảo an toàn an ninh thông tin để triển khai các giải pháp chuyển đổi số cho toàn ngành một cách hiệu quả, an toàn.

Giải pháp thực hiện:

- Triển khai các nền tảng công nghệ điện toán đám mây quốc tế như Microsoft Office 365 nhằm giảm áp lực lên hạ tầng máy chủ tại Trung tâm dữ liệu Thành phố.

1.2. Đảm bảo trang thiết bị, máy tính, đường truyền phục vụ chuyển đổi số tại trường học

Có kế hoạch rà soát, xin kinh phí đầu tư nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin tại trường, đảm bảo yêu cầu hoạt động dạy và học, đảm bảo thiết bị dạy học tối thiểu, thiết bị chuyên dùng và đáp ứng tiêu chuẩn thiết bị phục vụ Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 – 2030.

Giải pháp thực hiện:

- Triển khai tiêu chí và hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số, hệ thống quản lý thiết bị dạy học nhằm rà soát, đánh giá nhu cầu đầu tư mua sắm đảm bảo trang thiết bị, máy tính, đường truyền phục vụ chuyển đổi số tại trường học.
- Xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học cần thiết và còn thiếu theo quy định để đảm bảo việc tổ chức dạy học theo lộ trình.
- Tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hệ thống giám sát an toàn thông tin (ATTT) phục vụ triển khai chuyển đổi số của cơ quan, đơn vị.

- Giải pháp thực hiện

Nhà trường chủ động thực hiện rà soát lỗ hổng, mối nguy hại trên các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý, tối thiểu 03 tháng/lần. Có kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục các hệ thống thông tin và sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống trong trường hợp xảy ra sự cố.

Xây dựng quy chế và kế hoạch đảm bảo an ninh mạng nhằm bảo vệ hệ thống thông tin và hạ tầng công nghệ thông tin tại đơn vị.

Tích cực tuyên truyền về vai trò, chức năng, tầm quan trọng của việc đảm bảo an toàn an ninh thông tin; cách thức nhận biết những rủi ro trên môi trường mạng và cách đề phòng, khắc phục.

2. Nhân lực số

2.1. Truyền thông về Chương trình chuyển đổi số.

Thực hiện triển khai hiệu quả công tác truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên, phụ huynh, học sinh, về sự cần thiết, tầm quan trọng của chuyển đổi số, ứng dụng dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử trong ngành GDĐT, cụ thể:

- Tổ chức chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm về triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục;
- Xây dựng và mở rộng cộng đồng giáo viên, học sinh có hoạt động tích cực đến công tác ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong ngành GDĐT;

Giải pháp thực hiện:

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động trên các nền tảng mạng xã hội (Facebook, Zalo...) thông qua việc chia sẻ các nội dung về chuyển đổi số trong giáo dục một cách trực quan, dễ tiếp cận như bài viết, câu chuyện, video, infographic, ...
- Tổ chức các hội thảo, hội thi, sự kiện về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục.
- Thường xuyên lồng ghép các nội dung về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các hoạt động giao ban chuyên môn.

2.2. Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia

Tích cực tham gia, chủ động đề xuất các nội dung hưởng ứng ngày Chuyển đổi số Quốc gia.

Giải pháp thực hiện:

- Tham gia các hoạt động thuộc chuỗi sự kiện hưởng ứng Ngày chuyển đổi số Quốc gia

3.3 Đào tạo, bồi dưỡng cho các bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngành GDĐT về chuyển đổi số

Triển khai Quyết định số 869/QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân

dân Thành phố về phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, phát triển năng lực, kỹ năng số cho cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên ngành Giáo dục thực hiện chương trình chuyển đổi số ngành Giáo dục Thành phố giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Đảm bảo mỗi cán bộ, giáo viên và nhân viên được cung cấp kiến thức và kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để sử dụng công nghệ thông tin trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục.

Giải pháp thực hiện:

Tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, cập nhật kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số, công nghệ số.

3. Dữ liệu số

Phát triển cơ sở dữ liệu chuyên ngành

Triển khai Chiến lược quản trị dữ liệu của Thành phố, phục vụ công tác thu thập, tạo lập, chia sẻ dữ liệu chuyên ngành, dữ liệu mở.

Tiếp tục số hóa, làm sạch, làm giàu cơ sở dữ liệu Ngành đảm bảo dữ liệu luôn “**đúng, đủ, sạch, sống**” và được xác thực đầy đủ với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia, làm nền tảng phục vụ công tác chuyển đổi số của ngành GDĐT.

Giải pháp thực hiện:

- Xây dựng và ban hành quy chế thu thập, quản lý, chia sẻ dữ liệu ngành GDĐT.
- Triển khai và quản lý dữ liệu trên các hệ thống phần mềm chuyên ngành của các đơn vị được lưu tại Kho dữ liệu dùng chung của ngành GDĐT Thành phố.

4. Thể chế số

4.1. Ban hành quy chế thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu Ngành

Quy chế quy định các nguyên tắc, quy trình thu thập, quản lý, đồng bộ, chia sẻ dữ liệu nhằm đảm bảo dữ liệu Ngành được thu thập chính xác, đầy đủ, khách quan; được quản lý chặt chẽ, an toàn, bảo mật; được đồng bộ thường xuyên, kịp thời; và được chia sẻ hiệu quả.

Giải pháp thực hiện:

Nghiên cứu, tham khảo các quy định, góp ý từ các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở GDĐT để xây dựng Quy chế đảm bảo phù hợp với quy định và tình hình thực tế tại Thành phố.

4.2. Triển khai các chính sách phục vụ chuyển đổi số của Trung ương và địa phương

Căn cứ nội dung các văn bản quy phạm pháp luật để xây dựng cơ chế, ban hành quy chế, thực hiện công tác chuyển đổi số theo đúng quy định; tận dụng những chính sách ưu đãi, hỗ trợ từ các cấp chính quyền để triển khai hiệu quả công tác chuyển đổi số của ngành nói chung và đơn vị nói riêng

Giải pháp thực hiện:

- Triển khai chứng thư số đến toàn thể cán bộ, giáo viên.

5. Chính quyền số

5.1. *Nâng cao hiệu quả thực thi công vụ.*

Nâng cao hiệu quả dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc lĩnh vực GDĐT; tạo điều kiện cho doanh nghiệp thay đổi hành vi thực hiện thủ tục hành chính.

Giải pháp thực hiện:

- Rà soát, cập nhật danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần thuộc lĩnh vực GDĐT.
- Tăng cường các biện pháp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.
- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc thực hiện tại các cơ sở giáo dục.
- Chỉ đạo, quán triệt 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

5.2. *Tiếp tục triển khai hiệu quả và mở rộng tính năng của văn phòng điện tử ngành GDĐT*

Tiếp tục hoàn thiện Hệ thống văn phòng điện tử đầy đủ chức năng theo các yêu cầu tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP, Thông tư số 02/2019/TT-BNV giúp đảm bảo toàn bộ văn bản điện tử được ký số của

Gửi, nhận công văn lên cấp trên 100% theo dạng điện tử.

Hệ thống phần cứng được nâng cấp đáp ứng tiêu chuẩn về tốc độ xử lý, hiệu năng phần mềm và khả năng lưu trữ đảm bảo tính bảo mật, an toàn an ninh thông tin.

Giải pháp thực hiện:

- Xây dựng nội dung Kế hoạch văn thư lưu trữ gắn liền với việc vận hành hệ thống văn phòng điện tử. Triển khai số hóa các loại hồ sơ, sổ sách sang hình thức tài liệu điện tử được ký.

6. Giáo dục số

Tiếp tục triển khai Quyết định số 1411/QĐ-UBND, trong đó giao Sở GDĐT phát triển các kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung toàn Ngành, gồm bài giảng điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho tất cả các môn học của giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; kho học liệu được xây dựng theo bộ tiêu chí cụ thể, đảm bảo chất lượng và đạt chuẩn. Nền tảng kết nối chia sẻ được thiết kế và phát triển trên những chuẩn kết nối quốc tế, đảm bảo khả năng tích hợp liên nền tảng, nâng cao khả năng chịu tải, năng lực đáp ứng truy cập của hệ thống.

Giải pháp thực hiện:

- Thành lập Ban chỉ đạo và Tổ công tác xây dựng học liệu số trường THPT
- Ban hành Quy chế quản lý, vận hành, khai thác sử dụng Hệ thống học liệu số nhà trường

7. Công tác quản lý

7.1. Triển khai thực hiện giải pháp học bạ số

Xây dựng giải pháp học bạ số được lưu trữ trên môi trường số, có ký xác thực điện tử của cá nhân và tổ chức có thẩm quyền, có giá trị pháp lý. Học bạ số đảm bảo lưu trữ đầy đủ, chính xác thông tin về học sinh và kết quả học tập, rèn luyện của học sinh trong quá trình học tập. Đồng thời đảm bảo nhất quán, toàn vẹn thông tin khi học bạ được phát hành.

Giải pháp thực hiện:

Triển khai các giải pháp học bạ số, sử dụng phần mềm được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

7.2. Triển khai công cụ lắng nghe mạng xã hội (Social Listening) phục vụ công tác điều hành và quản lý giáo dục

Thường xuyên rà soát các thông tin trên mạng xã hội nhằm nắm bắt xu hướng và dư luận xã hội về các vấn đề liên quan đến GDĐT, phân tích và đánh giá hiệu quả của các hoạt động giáo dục, lắng nghe ý kiến phản hồi của học sinh, phụ huynh và cộng đồng về các vấn đề giáo dục, xác định các vấn đề cần quan tâm và giải quyết.

Giải pháp thực hiện:

Sử dụng công cụ lắng nghe mạng xã hội (Social listening) nhằm tổ chức định hướng truyền thông trong ngành GDĐT, phân tích dữ liệu theo nhóm chủ đề, nắm bắt ý kiến, phản ánh, kiến nghị và phản hồi từ học sinh, phụ huynh, đồng thời đề xuất các hình thức, nội dung truyền thông phù hợp.

8. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ của Đề án 06/CP¹¹ trong ngành GDĐT

8.1. Công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Đề án 06 trong nhà trường

- Nội dung tuyên truyền:

+ Tuyên truyền, kết quả thực hiện Đề án 06/CP, các tiện ích người dân, doanh nghiệp được hưởng; tuyên truyền, hướng dẫn công chức, viên chức, học sinh đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử; khai thác, sử dụng tài khoản định danh điện tử và các tiện ích được Bộ Công an cung cấp trên ứng dụng VneID; tuyên truyền, hướng dẫn, vận động công chức, viên chức, học sinh sử dụng tài khoản định danh điện tử để đăng nhập, thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến đã được cung cấp trên các Cổng dịch vụ công trực tuyến (Cổng dịch vụ công Quốc gia, Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công của các bộ, ngành).

- Hình thức tuyên truyền: Tuyên truyền thông qua Trang thông tin điện tử, trang mạng xã hội của nhà trường, pano, áp phích, tờ rơi, màn hình điện tử ...

- Chỉ đạo, quán triệt 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chỉ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và tuyên truyền người thân sử dụng dịch vụ công trực tuyến hạn chế nộp hồ sơ trực tiếp.

8.2. Nâng cao chất lượng dữ liệu nhân thân về học sinh và nhân sự ngành GDĐT

- Tiếp tục thực hiện thu thập, số hóa dữ liệu nhân thân về học sinh và nhân sự ngành GDĐT; đẩy mạnh thực hiện việc xác thực dữ liệu với cơ sở dữ liệu dân cư quốc gia và xác

thực chéo với dữ liệu chuyên ngành của các sở ban ngành khác có liên quan nhằm đảm bảo dữ liệu nhân thân về học sinh và nhân sự của ngành luôn “đúng, đủ, sạch, sống”.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách quy định của Luật Ngân sách nhà nước.
- Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ theo kế hoạch của nhà trường đã ban hành, các bộ phận, phòng ban triển khai thực hiện; rà soát, kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện và báo cáo kết quả đạt được cho Sở Giáo dục và Đào tạo Tp. Hồ Chí Minh.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai Chương trình chuyển đổi số, Đề án 06/QĐ-TTg của Chính phủ của ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024 của trường THPT Tân Bình.

Nơi nhận:

- Sở Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Lưu VT, VP.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Anh Dũng